

**Đ**Ể góp phần vào nội dung sinh hoạt câu lạc bộ ở các đơn vị cơ sở, nhằm động viên tinh thần phấn khởi, lạc quan, tin tưởng, quyết tâm thi đua hoàn thành mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, chúng tôi xuất bản cuốn *Câu lạc bộ chiến sĩ*. Cuốn sách tập hợp những mẫu chuyện và tư liệu ngắn gọn, bổ ích, vui tươi, được chọn từ sách báo trong nước, chủ yếu từ mục « *Câu lạc bộ chiến sĩ* » của báo Quân đội nhân dân.

Tập 1, chúng tôi đã tập trung giới thiệu về bản chất, truyền thống, nhiệm vụ và một số mặt hoạt động chủ yếu của quân đội.

Tập 2, chúng tôi tiếp tục giới thiệu các quan chức, binh chủng, một số ngành trong quân đội và lực lượng công an nhân dân vũ trang, gồm 14 mục.

Trong từng mục, các bài được lựa chọn, sắp xếp xen kẽ nhau với bốn nội dung:

- Chuyện chiến đấu và công tác của quân đội.
- Chuyện về truyền thống của tổ tiên.
- Chuyện về quân đội các nước.
- Kiến thức khoa học, xã hội chung.

Chúng tôi chọn in một số bài thơ mà chiến sĩ ta ưa thích, trong đó có những bài đã được phổ nhạc và trở thành những bài hát truyền thống.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi xuất bản loại sách này, nên khó tránh được thiếu sót về nội dung và hình thức thể hiện. Rất mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.

NHÀ XUẤT BẢN  
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

# ĐẶC CÔNG

## MỘT LƯỚI ĐAO PHÓNG RA

Ba cô gái duyên dáng mặc áo nâu non, váy sồi, vừa đi vừa cười nói, chỉ trở bọn lính nguy đang tắm dưới sông. Bọn này cười hí hớ, buông lời cợt nhả. Tên lính nguy mất một mí đứng gác quần áo và súng ống trên bờ, tiến lại, nhãn nhờ vin có đời xem giấy đề hồng «gỗ gạc».

Bất ngờ, một lưới dao phóng ra, xoáy vào ngực nó. Rất nhanh, 3 cô

gái (chính là 3 chiến sĩ biệt động đóng giả gái) cướp lấy 5 khẩu súng và bao đạn rồi chạy biển. Váy vừa dài, vừa chặt, vương căng, 3 chiến sĩ liền cởi bỏ đề chạy cho nhanh. Bà con đi chợ về qua đấy, hiểu ngay sự tình, liền tìm cách giấu váy đi. 3 chiến sĩ biệt động chạy thoát.



Chuyện xảy ra năm 1951 ở một xóm nhỏ ven bờ sông Lan, huyện Tiền Hải, Thái Bình, trong vùng địch tạm chiếm.

## MIẾNG VÕ QUYẾT ĐỊNH

Mùa đông năm 1969, đại đội trưởng Nguyễn Văn Lộc chỉ huy phân đội tiến công một trung tâm chỉ huy của Mỹ ở Thừa Thiên.

Đêm tối như bưng, Lộc vượt qua hàng rào cuối cùng thì gặp 1 tên Mỹ đứng gác ở ngay ngạch chiến hào trước mặt. Làm thế nào bây giờ... anh em đang ở phía sau, chưa triển khai được?

Lộc dán mình xuống đất và nhanh chóng ra ám hiệu cho các chiến sĩ

biết. Anh chú ý theo dõi từng cử chỉ nhỏ của tên địch... Bỗng tên Mỹ xoay người nhìn sang hướng khác. Thừa cơ, nhanh như chớp, Lộc chồm tới dùng miếng võ thông thường của mình đánh vào hàm tên Mỹ, quật nó ngã xuống. Anh bди thêm một quả dăm rất nặng vào huyết yết hầu của tên giặc, bóp chặt cổ nó, rồi nhét khăn tay vào mồm. Tên giặc nằm sóng soài trên đất như khúc gỗ...

Đêm ấy, phân đội Lộc tiêu diệt gọn hơn 300 tên Mỹ, phá hủy phần lớn vũ khí trang bị của chúng.

---

## TRƯỜNG HỢP OÁI OÃM

Chiến sĩ trinh sát bộ đội đặc biệt tinh nhuệ Phan Tống chỉ vừa kịp lườn vào một bụi rậm, thì dù của đại đội 3 thám báo nguy đã bất ngờ bung ra trên đầu anh. Địch bắt đầu lùng sục, chuẩn bị chỗ trú quân đêm. Bỗng nhiên, Phan Tống đau nhói ở ngực. Anh lặng lẽ lườn tay vào trong áo, hai ngón tay anh liền bóp chết một

chú kiến to. Cùng lúc, mấy tên lính nguy ập tới. Đàn kiến vỡng bắt đầu hoành hành, cắn Tống ở nhiều chỗ! Nếu động dậy, địch sẽ phát hiện ngay. Tống cắn chặt vành chiếc mũ tai bèo, không rên, không động. Anh đau buốt tưởng như sắp ngất đi...

Mấy phút sau, lính địch đi qua, Tống lườn xuống khe suối, nhanh chóng về dẫn đơn vị đến tiến công tiêu diệt địch.

## DÌM CĂN CỨ NỒI

Đó là một chiếc tàu cỡ lớn, dài gần 140 mét, rộng 40 mét, có 3 tầng. 2 tầng trên là nơi ở của 200 tên lính Mỹ và lính chư hầu. Súng đạn chập chững. Vây kín quanh tàu là một dãy sà-lan móc nối nhau, có bốn tàu nhỏ, 2 xưởng máy luân phiên tuần tra căn mật. 1 tiểu đoàn lính



Sài Gòn chốt bảo vệ trên bờ. Máy bay địch lượn suốt đêm thả đèn dù...

Đêm ấy, 1 phân đội nhỏ bộ đội đặc công được lệnh tiến đánh. Phân đội trưởng Chúc cùng hai chiến sĩ đã đội cỏ, bơi kéo theo một khối thuốc nổ lớn, có nhiệm vụ thọc sâu làm mũi tiến công chính. 3 người ngấm mình dưới nước lạnh, bơi trong 5 giờ liền. Cả tồ bơi đứng, nhích dần từng chút một đến sát sườn tàu.

4 giờ 30 phút sáng. Một tiếng nổ vang trời chuyên đất, cách xa 15 ki-

lô-mét còn nghe rất rõ. Căn cứ nồi của địch bị nhận chìm, hơn 200 tên giặc bị tiêu diệt.

## BIẾN ĐÀU MẮT

Đêm 14-9-1972, Trịnh Xuân Hiệp, đội trưởng đội 326 tiểu đoàn 279 đặc công, vào trinh sát khu kho bom đạn Tân Mỹ Chánh. Khi Hiệp đã lọt vào trong hàng rào, địch đi tuần tra phát hiện được. Chúng bắn như đồ đạn. Hiệp nằm im, bọn địch tưởng anh đã chết. Chúng tiếp tục sục sạo phía ngoài hàng rào.

Nghe tiếng súng báo động, bọn đang ngủ trong nhà cũng tồ ra. Nếu quay ra lúc này thì rất nguy hiểm, Hiệp nhanh chóng quay trở vào khu nhà nghỉ của địch. Thấy một thằng trong màn, xách súng chạy ra khỏi cửa, Hiệp chui ngay vào màn của nó nằm. Đến khi bọn địch lục tục kéo nhau về ngủ thì Hiệp lườn ra, men theo rãnh nước trở về đơn vị.

Đêm 2-10-1972, Hiệp lại vào kho, gài mìn phá hủy tất cả 10 kho gồm 50.000 tấn bom đạn, diệt 57 tên địch. Anh trở về đơn vị an toàn.

## DƯỚI CÁT NÓNG

Đại đội 1 đặc công hải quân làm xong nhiệm vụ ở cảng Cửa Việt thì trời vừa sáng, mấy chục chiến sĩ phải nằm lại trong lòng địch. Đồng bào vô cùng lo lắng. Một bà mẹ thì thào:

— Các con có thặng thiện, dọn thò cho nhanh không, sắp xảy ra đánh nhau to đấy!

Nhiều chiến sĩ đang ăn lương khô, cười:

— Lo gì mẹ, chúng con nuốt xong cái này là biến đi hết!

Quả thật, đoàn quân ra đến đầu làng thì biến mất. Đến tối, bà mẹ lại gặp họ:

— Trời ơi, có còn nguyên vẹn cả không?

— Dạ, các con an toàn cả, vào chào mẹ đề các con đi.

Thì ra, họ đã chôn mình dưới cát nóng một ngày để che mắt địch.

## LỪA CÁ SẤU

Cán bộ, chiến sĩ đại đội 5 anh hùng, bộ đội đặc công nước, rất ít bị thương do bom đạn địch, nhưng một số đồng chí đã bị thương do cá đuối «dớp». Những lần đi trinh sát và tiến đánh kho xăng Nhà Bè, anh em thường phải lặn sâu dưới nước, dọc theo sông Lòng Tàu, nơi có nhiều cá sấu sinh sống.

Có những chiến sĩ đã dùng dao găm «chiến đấu đến toát mồ hôi» với cá sấu. Đề chiến đấu được thuận lợi, chiến sĩ ta đã nghĩ cách kiếm một khúc gỗ như bập dùi kéo theo phía sau. Cá sấu háu ăn, liền lao đến dớp, chiếc «dùi» gỗ đó tống vào mõm nó. Chiến sĩ đặc công vẫn tiếp tục bơi lên.



## ĐẶC CÔNG « VÌ VIỆT NAM »

Pu-éc-tô Ri-cô ở cách xa Việt Nam nửa vòng trái đất, tận vùng biển

Ca-ra-íp thuộc châu Mỹ la-tinh, bị bọn đế quốc chiếm đóng từ sau cuộc chiến tranh Mỹ — Tây Ban Nha năm 1898, hầu hết tài

nguyên của đất nước đều rơi vào tay các công ty tư bản Mỹ.

Đầu tháng 5-1971, khi ở miền Nam Việt Nam, những hành động chiến tranh có tính chất hủy diệt của bọn xâm lược Mỹ ngày càng tăng cường, các chiến sĩ thuộc Phong trào đòi độc lập của Pu-éc-tô Ri-cô quyết định mở một cuộc tiến công vào bọn tư bản Mỹ để tỏ tình đoàn kết chiến đấu với

## PHÚT HIỀM NGHÈO

Viên đạn súng ngắn bị thổi, Quân chưa kịp «nhả» nó ra, thì tên Mỹ cao lớn đã xô đến, đè nghiêng lên người Quân.

Hắn thọc tay bên sườn anh, định giật khẩu súng. Quân dùng hết sức, cứ miết miết bàn tay vào súng, như muốn giữ chặt lấy. Chính trong giây phút cực kỳ gay go đó, Quân đã lên «quy lát», nhả viên đạn thổi ra. Vừa chống bàn tay hộ pháp của tên Mỹ siết vào cò, Quân vừa nghiêng rang lách nghiêng người. Khi lựa được nòng súng ngắn bên hông đã chéch ngược mũi lên, anh bóp cò. Viên đạn xuyên từ bụng ra sau lưng tên Mỹ.

Anh hùng Nguyễn Đức Quân đã thoát được một tình huống hiểm nghèo.

## CHUYỆN XẢY RA TRONG 10 PHÚT

Chiến sĩ Chấn vừa lao đến bờ tường, thì một ánh đèn pin chiếu lóe vào mặt anh. Nhằm đúng chỗ có ánh đèn, Chấn lao xuống hạ «êm» tên địch. Vừa lúc đó, một tên khác trông thấy, liền kêu toáng lên, Chấn quay ngoắt lại, giáng cho hắn một đấm chết ngay.

Bọn địch nhốn nháo dẫn chó săn lao ra. Một giây phút tính toán, Chấn chạy vào khu kho nhiên liệu. Quả nhiên, sợ xăng bốc cháy, địch chỉ đuổi theo mà không dám bắn. Chấn chạy vòng vèo, rồi chui tọt vào chiếc tủ gỗ bỏ không, khép cửa lại. Chó săn dẫn bọn địch đến, Chấn nhảy khỏi tủ, leo lên mái, cạy ngói, chui lên nóc nhà.

---

Việt Nam. Kế hoạch vạch ra rất kiên quyết và táo bạo: đánh bom các xí nghiệp của Mỹ. Nhiều nhà máy lớn, nhỏ của các tập đoàn công nghiệp Mỹ trên đất nước này được chọn làm mục tiêu công kích. Hàng chục nghìn quân hăng hái tình nguyện xin làm nhiệm vụ.

Ngày 4-5-1971, giữa lúc các chủ xí nghiệp Mỹ đang phê phỡn và hí hứng tính số bóc lột của chúng, thì 9 tiếng nổ lớn

đã lần lượt vang lên ở nhiều khu vực công nghiệp khác nhau. Xí nghiệp sắt thép của Mỹ bị hư hại nặng, phải đóng cửa nhiều ngày để sửa chữa. Nhiều cơ sở khác cũng cùng chung số phận.

Chiến công này được các chiến sĩ «đặc công» của Phong trào đòi độc lập của Pu-éc-tô Ri-cô mệnh danh là «Việt Nam, vì thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc».

Căn cứ địch nhón nháo. Hai chiếc xe tăng nờ máy, lao ra công đê phối hợp với đồng bọn bao vây. Chấn bở xuống góc mái nhà, nấp vào bóng tối. Chờ chiếc xe tăng thứ nhất đi khỏi, anh «buồng» mình nằm gọn

trên nóc chiếc xe tăng đi sau. Chiếc xe tăng hùng hồ «chở» địch thủ thoát ra khỏi căn cứ.

Toàn bộ sự việc ấy xảy ra trong 10 phút.

## CHIẾC XE CỦA «ÔNG VUA GỖ»

Chiến sĩ biệt động đội A38 Năm Miêng, mua một chiếc xe ô-tô đê chuẩn bị đột nhập đánh nhà tồng thống nguy. Đê che mắt địch và tạo điều kiện xe đi lại hợp pháp, đồng chí đã đê vợ đứng tên chủ xe và dùng xe phục vụ trong việc sinh sống của gia đình như chuyên chở gỗ, lúa, gạo và đi giao dịch với các chủ thầu. Xe của Năm Miêng xuôi ngược khắp nơi: Tay Ninh, Long Khánh, Đà Lạt, Bình Dương, Bến Cát, Thủ Đức, Vũng Tàu...

Với tài nghệ giao dịch qua lại cùng các chủ thầu, các nhà tư sản lớn, các đơn vị địch, Năm Miêng đã được mệnh danh là «ông vua gỗ».

Tết Nguyên đán năm 1968, khi chiếc xe của «ông vua gỗ» đang trả khách ở trước cửa số 4 nhà Tồng tham mưu nguy, thì cũng là lúc các căn cứ của địch ở Sài Gòn bị đột nhập đánh phá.

Sau khi bị đòn đánh bất ngờ, bọn địch mới phát hiện được chính chiếc xe của «ông vua gỗ» đã đi lại liên lạc và chuyên chở vũ khí, thuốc nờ. đưa đón các chiến sĩ biệt động, và chính người lái xe là một trong những người chỉ huy đánh nhà Tồng tham mưu nguy.

Sau ngày giải phóng miền Nam, chiếc xe của «ông vua gỗ» mang biển số 0603 đã trở thành hiện vật truyền thống của binh chủng.

Nguyễn Trung Kiên là cô gái dẫn đường cho xe tăng ta tiến vào đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất và Bộ Tổng tham mưu nguy trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Trung Kiên là tên do một đồng chí cán bộ đặt cho cô sau trận đánh quận lỵ Cầu Ngang. Ở

trận này, mới 15 tuổi, cô đã dùng súng M.16 tiêu diệt 12 tên địch, thu 9 súng và 2 máy bộ đàm PRC-25.

Tên thật của cô là Nguyễn Thị Út Lệ. Cô không phải là út. Cô còn mẹ già 60 tuổi và hai em trai. Cha cô đã chết trong nhà tù Mỹ — Thiệu. Quê cô ở xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Cửu Long). Cô đã làm nhiều công việc khác nhau: liên lạc, nấu cơm, y tá, theo dõi hoạt động của địch tại địa phương...

Năm 1971, Trung Kiên được Quân khu 9 phái về nội thành Sài Gòn làm

công tác biệt động. Đóng vai một « cô gái đi ở đợ », Trung Kiên đã góp phần tích cực trong việc giữ vững đường dây liên lạc giữa nội, ngoại thành với căn cứ.

Cuối năm 1974, Trung Kiên đã hoàn thành một công việc hết sức khó khăn: đưa một

lượng thuốc nổ lớn vào nội thành để phối hợp với cuộc tổng tiến công lịch sử.

Đầu năm 1975, Trung Kiên được đặc phái vào đơn vị biệt động Sài Gòn số 195, C18 và được giao nhiệm vụ tiêu diệt trưởng.

5 giờ ngày 29-4-1975, Trung Kiên lái xe hon-da đến địa điểm quy định, và từ đây, cô đã dẫn đơn vị xe tăng của sư đoàn 10, quân đoàn 3 nhanh chóng tiến vào thành phố.

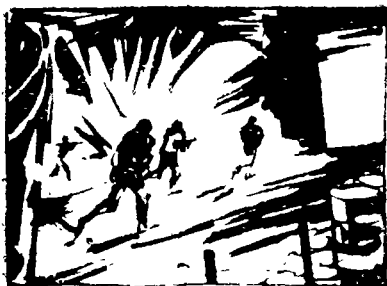
Sau ngày giải phóng miền Nam, Trung Kiên là cán bộ Ban an ninh quận 1 thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1977, cô biệt động Sài Gòn đó tròn 20 tuổi.

## VỀ CÔ BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN



## PHÂN ĐỘI CHÚNG TÔI

Chúng tôi mười anh em,  
Mười trái tim luyện tôi trong lửa đạn,  
Về đây thành phân đội đặc công  
Vào trận đánh,  
tiếp sức nhau,  
mang cái nhanh của sóc.  
Hợp lực nhau,  
mang cái mạnh của hồ.  
Dọc ngang, ngang dọc tung hoành  
Làm tâm sức của mũi dao,  
độ nhanh của tia chớp  
Đánh quân thù không cho chúng trở tay.  
Mười con người, mười tình, mười quē  
Quấn tua vào nhau một cội, một tâm hồn  
Khi giáp trận, bung ra thành lửa đỏ  
Khi trở về, dồn niềm vui cho nhau.  
Bao nhiêu ngày, rồi qua bao nhiêu tháng,  
Mười anh em như bóng với hình  
Mười bộ óc luôn tìm mưu đánh địch  
Mười trái tim một dòng máu anh hùng.  
Ngum nước chia mười,  
thanh lương khô mỗi người một miếng  
Lệnh truyền, tất cả xung phong  
Trong ánh chớp, đập lên xác giặc  
Mười người một thể tấn công.





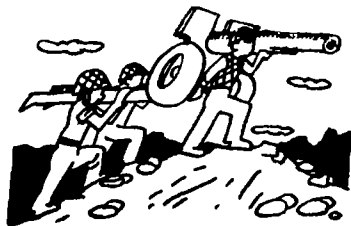
# PHÁO BÌNH

## VAI THÉP

Đêm 6-6-1951, quân ta đánh vị trí Chùa Cao (Ninh Bình). Khẩu đội pháo của Ma Văn Rạch chiếm lĩnh trận địa, bắn liền 13 trái đạn. Đại bác địch liền tập trung đối phó.

Rạch được lệnh di chuyển trận địa. Anh nhảy ra khỏi hầm, đứng lên tháo pháo, mặc đạn địch rơi tới tập xung quanh. Tháo được bộ phận nào, anh chuyển ngay cho đồng đội chuyển đi. Cuối cùng, chỉ còn lại cái nòng pháo nặng hơn 100 ki-lô-gam. Bình

thường, phải bốn người khênh, Rạch nghĩ : lúc này gọi anh em xúm lại đến khiêng thì có thể bị thương vong. Rạch liền ghé vai cố xốc nòng pháo lên vác một mình, chạy liền 300 mét đến vị trí chiến đấu mới.





## PHÁO BÌNH VÀ NÀNG SAO

Pháo bình muốn bắn trúng đích, thường phải dựa vào đường song song với trục tâm quả dật để xác định hướng bắn cho pháo. Nhưng ai mà thấy được trục tâm của quả dật. Phải nhờ kim nam châm chỉ giúp, nhưng kim nam châm có nhược điểm hay dao động, làm mất thời gian mà có khi kém chính xác.

Ban đêm, pháo bình ta thường nhờ sao Bắc đẩu. Nàng sao này ở rất xa nhưng lại hiện rõ ở quanh phía trục

bắc của quả dật, đêm nào quang mây là có mặt. Cho nên, pháo bình ta thường mời nàng Bắc đẩu vào chơi, ngồi chính giữa đường chữ thập trong ống kính pháo. Lúc này, nàng sao Bắc đẩu tinh nghịch lại muốn chuyển mình theo giờ giấc trong ngày. Các pháo thủ ta biết được tính nết ấy của nàng, đã làm ra một thước tính để giải công thức đường đi của sao Bắc đẩu trong ống kính theo giờ phút của mỗi ngày. Thế là từ đấy, bất cứ lúc nào, hễ nhìn thấy nàng sao ấy, là chiến sĩ ta nhanh chóng đưa nòng pháo hướng đúng vào mục tiêu, trút bão lửa chính xác vào đầu giấc.

---

## CÔNG SỰ TRÊN VAI

Giặc Pháp đóng đồn trên núi Thần Lân (Vĩnh Phú). Núi toàn là đất đá ong và cỏ tranh cháy trụi. Sau khi đánh xong, để rút ra an toàn khỏi căn cứ trước khi trời sáng, pháo bình ta quyết định khiêng pháo «bôn» 20 ki-lô-mét, vượt qua nhiều đồi, suối. Nhưng nếu phải đào công sự thì chậm giờ đánh? Chưa có cách nào giải quyết lợi nhất.

Các chiến sĩ bộ binh liền hiến kế: mỗi người đan một chiếc sọt, đồ đầy đất rồi gùi vào trận địa, xếp làm công sự cho pháo. Ý kiến này được chấp nhận ngay. Thế là các pháo thủ đến trận địa, có ngay công sự mang từ trên vai bộ binh.

Pháo ta bắn có 11 phát, nhiều lô-cốt chính của địch đã bị diệt, bộ binh xung phong tiêu diệt đồn Thần Lân nhanh gọn.

## HIÊN NGANG

Cuộc đọ pháo giữa đại đội 25 pháo binh bờ biển với tàu chiến Mỹ đang quyết liệt, thì tấm lá chắn của khẩu đội 1 bị trúng đạn gục xuống. Tấm thép nặng hàng tạ đó che lấp lỗ ngấm của pháo thủ số 1.

Ngay lúc ấy, chiến sĩ quân khi Nguyễn Ngọc Soạn chạy vụt tới. Anh dùng sức mạnh của vai và đôi tay

nâng tấm lá chắn và đứng thẳng dậy, hô anh em tiếp tục bắn.

Bom đạn từ máy bay, tàu chiến địch phóng vào nổ rầm rầm, chung quanh cây cối đổ ngổn ngang, nhưng giữa khói bụi mịt mù, Nguyễn Ngọc Soạn vẫn đứng hiên ngang. Đạn pháo ta nổ inh tai, nhức óc, pháo giật, pháo lùi làm tay mỏi, vai ê, Soạn không nao núng. Anh nâng tấm lá chắn tới lúc đạn pháo của ta bắn cháy chiếc tàu chiến Mỹ, buộc nó phải tháo chạy.



## BẢNG LÔ-GA-RÍT

Muốn đưa một viên đạn pháo trúng đích, không thể không đo đạc các mục tiêu thật chính xác. Khi đo đạc xong, việc tính toán các số liệu đã tìm được — thông thường khá phức tạp — cũng đòi hỏi phải thật chính xác. Đến đây, ta không thể không nhắc đến một người bạn giúp việc đắc lực, đó là bảng lô-ga-rít.

Năm 1590, nhà toán học Bươc-ghi (Thụy Sĩ) là người đầu tiên bắt tay vào việc lập bảng lô-ga-rít với cơ số nhỏ hơn 1. Bảng tinh thần lao động dưng cảm và kiên trì, đúng 30 năm sau ông mới có thể công bố công trình của mình.

Năm 1614, hai nhà toán học Nê-pe (Ê-cốt) và Bri-gơ (Anh) đã cộng tác để lập bảng lô-ga-rít thập phân hiện nay ta đang dùng. Nhưng công trình này còn dở dang thì Nê-pe chết, Bri-gơ tiếp tục làm cho đến năm 1624 mới hoàn thành.

Ngày nay, bảng phương pháp toán học cao cấp, ta có thể làm nhanh hơn nhiều, thế mà trước đây hơn 300 năm, có những nhà toán học đã dành cả cuộc đời cho công việc này!

Cống hiến của họ thật là to lớn. Nhờ cách dùng bảng đã lập sẵn, hiệu suất lao động của hàng triệu người làm tính, trong đó có cả các chiến sĩ pháo binh ta, đã tăng lên gấp bội. Hay nói như nhiều người: bảng lô-ga-rít đã kéo dài tuổi thọ của nhà toán học trên thế giới thêm nhiều lần.



## NHỮNG LOẠI PHÁO HIỆN ĐẠI

Trước đây, một khẩu pháo chỉ bắn được 5 đến 6 phút/phút. Pháo chống tăng thì từ 10 đến 15 phút/phút. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, lựu pháo 105 mm chỉ bắn xa được 8.000 mét. Đến

chiến tranh thế giới lần thứ hai đã bắn xa được 13.000 mét và đã có pháo hai nòng cỡ 30, 35, 40 mm, pháo 6 nòng cỡ 20 mm. Đến cuối chiến tranh thế giới lần thứ hai, pháo cỡ 20 đến 40 mm có thể bắn từ 80 đến 250 phút/phút.

Ngày nay, pháo phòng không có thể bắn 1.000 phút/phút và pháo tầm xa có thể bắn xa trên 35.000 mét.

## CHIẾU VỎ MẶT

Trời mưa tầm tã, ở trận địa của đại đội 5, mọi công tác chuẩn bị bắn gián tiếp vừa hoàn thành, thì có lệnh chuyển trận địa lên khu «điềm cao 3 mỏm» để đánh theo lối «chiếu vỏ mặt». Các pháo thủ thắc mắc thì cán bộ chỉ huy nói: lên tới đó sẽ rõ.

Đại đội trưởng Bùi Kiếm Kiêu trực tiếp phụ trách tổ trình sát thực địa: cắm đường kéo pháo, tìm vị trí đặt bắn... Được bộ binh giúp sức, đại đội 5 đã kéo pháo vào vị trí đặt bắn an toàn.



Lên tới khu điềm cao 3 mỏm, cán bộ, chiến sĩ đại đội 5 nhìn rõ từng vị trí của bọn lán chiếm ở Động Giếng, Mỏ Tàu, điềm cao 76, v.v. Các pháo thủ số 1 được lệnh xoay kính ngắm nhằm thẳng từng ló-cốt. Đến lúc này, anh em mới hiểu cách đánh «chiếu vỏ mặt». Và sáng sớm ngày 28-8-1974, pháo ta đã ngắm bắn trực tiếp, bắn trúng từng ló-cốt địch, chỉ viện đặc lực cho bộ binh ào ạt xung phong tiêu diệt từng vị trí của bọn địch chiếm đóng trái phép. Tên tiều đoàn trưởng tiều đoàn 129 bảo an nguy đã bị bắt sống.

## KINH NGHIỆM

### TIẾNG NỔ VÀ LÀN KHÓI

Tiếng nổ đầu nòng của pháo nòng dài cỡ nhỏ thì danh và chói tai; của lựu pháo 105 mm âm như tiếng trống; của pháo nòng dài cỡ lớn thì âm và vang. Còi của chú cối to, nhỏ, cũng chỉ « cạch » một tiếng.

Tiếng nổ của đạn pháo nòng dài cỡ nhỏ thì ran như tiếng bom bi; của pháo nòng dài vừa thì danh, xé không khí mạnh; của pháo cỡ lớn thì tiếng nổ oang oang và cối cỡ lớn chỉ nghe « xoẹt » một tiếng.

Khói đạn pháo nòng dài cỡ nhỏ màu trắng xóa, tỏa thấp; của pháo nòng dài cỡ vừa màu trắng đục, dựng hình cột; pháo nòng dài cỡ lớn, đám khói như bom nổ, cao chừng 8 mét, rộng 3 mét. Đặc biệt, khói đạn cối cỡ lớn có hình tán nấm đen xì. Nếu dùng ngòi nổ chậm, loại này có khói hình cây phi lao, cao chừng 1,5 mét.

Trên đây là kinh nghiệm quan sát của đồng chí Phan Đình Thanh, một trinh sát viên lão luyện.

### MẮT PHÁO

Bắn!

Pháo ta nhả đạn. Nghe tiếng nổ từ phía mục tiêu vọng lại nhưng không nhìn thấy khói đạn. Chiến sĩ trinh sát Nguyễn Vũ báo cáo:

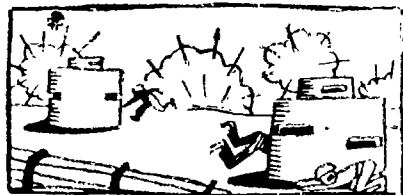
— Đạn xa!

Đại đội trưởng:

— Tại sao không nhìn thấy diềm nổ mà đồng chí lại biết đạn xa?

— Báo cáo, đúng là không thấy diềm nổ, nhưng tôi quan sát thấy địch xô dầy nhau loạn xạ, dứa bở nhoài, dứa chui xuống hố. Tôi phán đoán là khi nghe tiếng đạn xoẹt qua đầu, chúng hoảng sợ. Ngay sau đó, tôi nghe thấy tiếng nổ của đầu đạn, nên tôi cả quyết là đạn xa.

Thấy có lý, đại đội trưởng Ngô Minh hạ lệnh giảm tầm và bắn tiếp. Một cột khói dựng lên giữa khu vực mục tiêu.





## PHÁO BÌNH CHỈ ĐƯỜNG

Tiêu đội trình sát pháo bình vừa học xong bài « chỉ và nhận mục tiêu », đang nghỉ 10 phút thì có một bác nông dân đến hỏi thăm đường vào đơn vị Y để thăm con.

Sau khi xem giấy tờ xong, một đồng chí liền nhanh nhẩu chỉ thẳng tay ra phía trước, nói một lèo:

— Bác chú ý, lấy ngã ba trước mặt làm chuẩn, sang phải một bàn tay, xa 300 mét, cây độc lập gừa đồng. Lấy cây độc lập làm chuẩn, đông 200, nam 150, nhà tranh, cổng trắng dưới lùm tre, đó là chiêu đãi sở của đơn vị đấy ạ...

## GÌ PHÁO SÁT MANG TAI MỸ

Cả mùa mưa 1967, đại đội 11 anh hùng đã dùng súng cối 120 ly vây ép bọn lính thủy đánh bộ Mỹ ở Cồn Tiên. Đã nhiều lần lính Mỹ tưởng rằng « C.11 cối Việt Cộng bị chết không còn một mống » vì « tài » phản pháo và ném bom của chúng. Nhưng C.11 vẫn gi súng cối sát mang tai lính Mỹ mà già.

Có gì đâu, anh em đã lấy dây cao-su cuốn vào đầu nòng pháo để giảm

thanh, lại cứ người quạt khói khi đạn vừa bay ra khỏi nòng. Trong khi cối ta bắn, thì bộc phá nổ ở các trận địa giả đã thu hút địch. Ở trận địa thật, anh em vừa tát nước hầm, vừa chẻ nửa thỏi cơm, vừa hút thuốc, làm thơ, vừa thả đạn vào nòng, giáng đòn sấm sét xuống đầu giặc Mỹ.

## KẾ HAY CỨU PHÁO

Đại đội 35, Quân khu 9, dùng xuồng chở hai khẩu pháo 105 ly vượt qua nhiều đầm lầy, tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Khi qua vùng đầm lầy Ngọc Hoàng (Cần Thơ) rộng hàng ngàn héc-ta, một chiếc xuồng bị lật làm một bộ phận pháo nặng gần nửa tấn chìm xuống nước. Anh em còn đang lúng túng thì bác Tư già đang đánh cá đến hiện kế cứu pháo: cho người lặn xuống buộc 3 chiếc thùng vào pháo rồi dùng 3 chiếc thuyền cùng lúc kéo căng dây về ba phía là đưa được pháo lên. Sau khi đã buộc xong dây tời vào pháo, cần chú ý buộc chắc dây vào « eo ếch » để kéo pháo lên.

Với kế hay này, đại đội 35 đã bốn lần cứu được pháo bị chìm, đưa pháo tới đích, đánh thắng lớn ở Hưng Long — Thành Phố.

## «BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦA VOI»

Đó là trạm quân giới sửa chữa súng, pháo của Bộ tư lệnh pháo binh đặt tại chiến trường Quảng Trị từ năm 1967. Nhiều «voi» hỏng máy ngấm, gãy tay quay tâm hướng đều được sửa chữa, thay thế kịp thời. Trạm thường xuyên cử các «bác sĩ» giỏi như Chu Quang Chúc, Phạm Văn Thiếp ra trận địa để chữa bệnh cho «voi», trường hợp nặng lắm mới phải nhập «viện».

Trạm đã góp sức làm cho hàng trăm nòng pháo của mặt trận liên

tục bám chiến trường, liên tục nhả đạn hết chiến dịch này qua chiến dịch khác, lập nhiều chiến công ở Đốc Miếu, Cồn Tiên, Đông Hà, Cửa Việt, Tân Lâm, Ái Tử, Khe Sanh, Tà Cơn và góp phần giải phóng thị xã Quảng Trị năm 1972.



LÙI LẠI  
CHO  
VỪA TẦM

— Các anh làm cái trò gì vậy?  
Chưa chi đã rút chạy rồi!

— Báo cáo tư lệnh: Như ngài biết đấy, tầm pháo mà chúng tôi được trưng bị khá xa, trong khi đó quân địch đang tiến sát và chỉ còn cách thành phố có hơn 10 ki-lô-mét. Vì thế, tôi phải cho quân rút ra khỏi thành phố để có thể phát hỏa đúng tầm!

Chiến sự còn ở xa mà tên chỉ huy quân nguy bảo vệ thành phố Đà Nẵng đã cho quân tháo chạy. Được tin, viên tư lệnh (qua điện thoại) thét lớn:





## MÁY TÍNH ĐIỆN TỬ VỚI PHÁO BINH

## MỘT PHA QUAY PHIM

Pháo binh và pháo cao xạ nhiều nước đã được trang bị máy tính điện tử chuyên dùng. Loại này nặng 50 ki-lô-gam, có thể nhớ số liệu tối đa của 500 mục tiêu và nhớ số liệu thật đầy đủ với các trị số bắn đã được điều chỉnh cho 20 mục tiêu. Máy có khả năng tính toán số liệu gió, nhiệt độ không khí ở 30 độ cao khác nhau và truyền số liệu đi bằng vô tuyến điện. Người lính điều khiển chỉ cần ấn nút.

Sau Chiến dịch Hồ Chí Minh, tờ quay phim đoàn X về Buôn Mê Thuột đề diễn lại một pha trong trận đánh mở màn.

Đề quay cảnh pháo bắn, anh em đơn vị bố trí hơn 10 khẩu pháo bắn vào một khu rừng hoang. Bọn tàn quân nguy chưa chịu ra trình diện, ẩn nấp ở trong rừng, hoảng hốt tưởng bộ đội ta phát hiện và tiến công. Thế là gần 100 tên lục tục kéo nhau ra hàng.

## TỔ HỮU

### VOI

Voi là voi ơi  
Voi yêu voi quý  
Voi nằm voi nghỉ  
Voi nghỉ voi chơi

Voi là voi ơi  
Voi ta đầu thép  
Voi cong chân đẹp  
Voi nghênh voi cười!

Voi là voi ơi  
Voi con voi mẹ  
Voi nặng voi nhẹ  
Nào đi, trưa rồi!

Voi là voi ơi  
Voi đi đánh nhè  
Voi gặm voi rế  
Voi xé tơ bời!

Ta bẻ ta bằng  
Voi lên ta vác  
Vai ta vai sắt  
Chân ta chân đồng!

Ta đi qua rừng  
Lau tre san sát  
Voi nghe ta hát  
Núi đội vang lưng!

Ta đi lên đèo  
Ta leo lên dốc  
Voi ơi khó nhọc  
Khó nhọc cũng trèo!

Con đường gieo neo  
Là đường Vệ quốc  
Tha hồ đèo dốc  
Ta hò ta reo!

Voi là voi ơi  
Đường đi dằng dặc

Chông gai cũng mặc  
Ta vui ta cười!

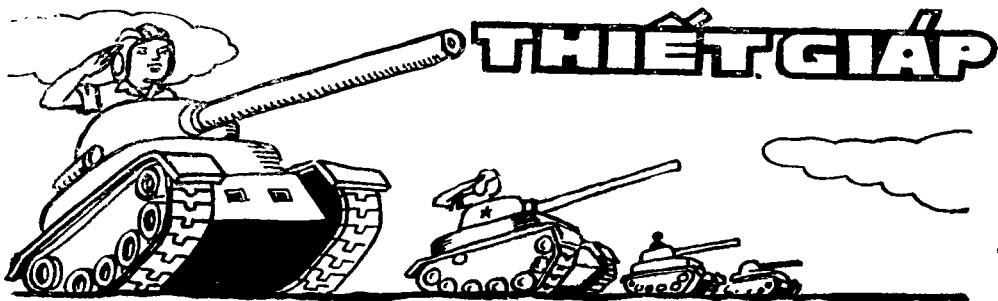
Một tí nữa thôi  
Đứng trên đầu địch  
Nhanh lên đến đích  
Tới rồi voi ơi!

Hoan hô voi ta  
Hoan hô vệ pháo  
Yêu voi cười ào  
Lau cho voi nhà.

Nào voi, nào Vệ  
Ta quyết một lòng  
Voi hăng voi nhé  
Trận này lập công!

1948

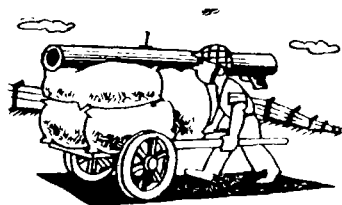




## XE TĂNG... CÁT

Thời kháng chiến chống Pháp, SKZ là loại bắn phá công sự rất tốt nhưng không bắn được xa. Đồn Kom-plông (bắc Tây Nguyên) lại ở trên một quả đồi trọc có đường chạy chung quanh. Đồng chí Nguyễn Bá Phát đã làm ra một kiểu công sự lưu động. Đó là 1 cái xe 2 bánh, vỏ bằng tôn 2 lớp, giữa nhồi cát. Xe được đắp thêm bao cát dày, trên đặt súng SKZ, dày bằng sức người.

Chiếc SKZ « tự hành » này đã xông lên đánh gần, bắn tan các lô-cốt đồn Kom-plông (7-1951). Đó là trận công kiên đầu tiên của bộ đội Liên khu 5. Súng SKZ « tự hành » đó được anh em gọi là « xe tăng ông Phát ! ».



GHI-TA

Kiều Huệ Minh xách dàn ghi-ta hồng mò sang tận làng bên:

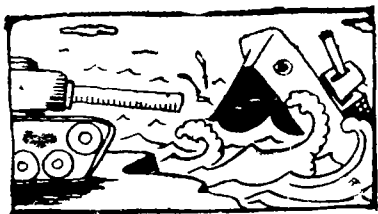
- Xin lỗi, có phải đồng chí là Tân, thợ bạc 7 xe tăng?
- Dạ, chỉ phải.
- Nghe nói đồng chí biết chữa ghi-ta?

## XE TĂNG HẠ TÀU CHIẾN



VE-DƠ-ĐO-KHỐT

Trong lịch sử chiến tranh, chắc hiếm có chuyện xe tăng hạ tàu chiến. Ấy thế mà, ngày 16-4-1975, khi Quân giải phóng tiến công sân bay Thành Sơn (Ninh Thuận) thì một cảnh tượng diễn ra khá độc đáo: bọn sĩ quan không quân ngự ở đây không chịu lên máy bay, lại rút chạy bộ. Các chiến sĩ ta nhảy lên xe tăng đuổi theo. Đến cửa biển Phan Rang, bọn này hí hửng vì gặp 2 tàu chiến đến đón. Lập tức, lính ta chục nòng tháp pháo, nã chìm nghiêm 2 chiếc tàu địch. Tất nhiên, bọn sĩ quan ngự bị ta bắt sống.



Đó là dự án thiết kế xe chiến đấu của A.A. Pô-rô-khốp-si-cốp vào tháng 8-1914.

«Ve-dơ-do-khốt» có nghĩa là di được ở mọi nơi. Nhận được dự án thiết kế này, ngày 13-1-1915, bộ chỉ huy chiến tranh Nga hoàng đã chi 9.660 rúp để thực hiện.

Sau 3 tháng rưỡi làm việc cùng với 25 lính thợ, 25 công nhân lành nghề, ngày 18-5-1915, Pô-rô-khốp-si-cốp đã cho xe «Ve-dơ-do-khốt» ra xưởng. Ngày đó được coi là ngày ra đời của xe tăng nước Nga cũ.

«Ve-dơ-do-khốt» có tất cả những bộ phận chính của xe tăng ngày nay. Thân xe, tháp pháo, xích. Xe có vỏ thép dày, gồm nhiều lớp ghép lại, giữa các lớp là lông thú và cỏ. Nó chạy bằng máy nổ của ô-tô, công suất 20 mã lực.

— Dạ, chí phải.

— Úi, mừng quá, chả là bọn em sắp biểu diễn văn nghệ, dàn ghi-ta lại bị gãy khóa, nhờ anh chữa hộ em...

Tan nó ra một lát, rồi lăn ra

cười. Cô gái chau mày. Tới khi hiểu ra đồng chí Tân chỉ chữa ghi-ta, một bộ phận trong máy nổ xe tăng chứ không phải chữa dàn ghi-ta, cô gái cũng cười ngặt nghẽo, đỏ cả mặt...